



MÃ SẢN PHẨM

# C-SFCW2228-500N1

Sealed Spherical Flange Blocks, Ductile End Cover, Open End, SFCW Type

Sealed Spherical Flange Blocks, Ductile End Cover, Open End, SFCW Type

**d**  
**127 mm**

Đường kính trong

**D**  
—  
Đường kính ngoài

**B**  
—  
Độ rộng

Xem chi tiết: <https://catson.vn/tra-cuu-vong-bi/ntn/c-sfcw2228-500n1/>

## Thông số kỹ thuật

|                          |                           |
|--------------------------|---------------------------|
| Loại                     | 4-Bolt Round Flanged Unit |
| Bearing Type             | Spherical Roller Bearing  |
| Locking Device           | Adapter                   |
| Seal Material            | Nitrile Rubber            |
| Bearing Number           | MX-W22228EALLKW33C3       |
| Housing Number           | SFC228N1                  |
| Adapter Sleeve Number    | HE2328M1                  |
| Housing Material         | Ductile Iron              |
| Housing Construction     | 1 Piece                   |
| Performance              | Heavy Duty                |
| End Type                 | Open                      |
| Tải trọng động           | 912000 N                  |
| Tải trọng tĩnh           | 1010000 N                 |
| Rotational Speed [Max]   | 1100 RPM                  |
| Khoảng nhiệt độ làm việc | -40 to 200 °C             |
| Lubrication              | Relubricatable            |

## Guidelines for Mounting

|                              |                         |
|------------------------------|-------------------------|
| Axial Displacement - Min.    | 0.043 in                |
| Axial Displacement - Max.    | 0.055 in                |
| Recommended Locknut Rotation | 210 °                   |
| Hydraulic Pressure - Min.    | 3300 lb/in <sup>2</sup> |
| Hydraulic Pressure - Max.    | 4550 lb/in <sup>2</sup> |

## Shaft Tolerance

|                 |                    |
|-----------------|--------------------|
| Shaft Tolerance | nominal to -100 µm |
|-----------------|--------------------|

## Thông số kích thước

|                      |            |
|----------------------|------------|
| d – đường kính trong | 127.000 mm |
| a                    | 450.0 mm   |
| b                    | 120.0 mm   |
| c                    | 45.0 mm    |
| m                    | 385.0 mm   |
| f                    | 310.0 mm   |
| j                    | 56.0 mm    |
| l                    | 174.000 mm |
| s                    | 35.0 mm    |

Notes

Sales drawing reflects  
"Bore Size w/o Adapter".  
They do not show the  
"d" dimension, which is the  
bore size with adapter

### LIÊN HỆ

Email: [infos@catson.com.vn](mailto:infos@catson.com.vn)

Website: [www.catson.vn](http://www.catson.vn)

Điện thoại: +84 28 3820 8888

Fax: +84 28 3826 8888

